

BT1. Phân tích hai khổ thơ đầu trong bài “Sang thu “ của Hữu Thỉnh. (Mô hình đoạn tổng- phân - hợp, có khởi ngữ và câu cảm thán, phép nói.)

(1) Hai khổ thơ đầu bài thơ “Sang thu “ của Hữu Thỉnh đã thể hiện những tín hiệu giao mùa từ hạ sang thu và biến chuyển của đất trời trong khoảnh khắc giao mùa. (2) **Trước hết**, đến với khổ thơ đầu ta như cảm nhận được những tín hiệu mùa thu tưởng chừng như mơ hồ nhưng cũng thật rõ rệt qua ngòi bút tinh tế của nhà thơ:

“Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se”

(3) Mùa thu đã đến với thiên nhiên không phải qua hương hoa sữa mà qua làn hương ổi ngọt ngào, bình dị và thân thuộc của làng quê Bắc Bộ. (4) Tín hiệu mùa thu ấy đột ngột, bất ngờ quá khiến Hữu Thỉnh không khỏi ngỡ ngàng, từ” bỗng” đặt ngay đầu câu thơ đã thể hiện cảm xúc đó của nhà thơ. (5) **Và** theo làn gió se mang hơi lạnh đầu thu của thiên nhiên miền Bắc, làn hương nồng nàn ấy “phả” nồng đậm vào trong gió; từ “phả” đầy tính tạo hình khiến ta nhận ra hương ổi đang lan toả khắp không gian nơi vườn thôn ngõ xóm, làm cả không gian đầu thu như sánh lại ngọt ngào trong hương vị mật ngọt của quê hương. (6) Thu đến thật rồi qua làn hương ổi, qua ngọn gió se khô và qua cả màn sương chùng chình trước ngõ:

“Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về.”

(7) **Với Hữu Thỉnh**, ông như đang mở hồn ra đón lấy những tín hiệu mùa thu của thiên nhiên tạo vật. (8) Bằng nghệ thuật nhân hoá và từ láy gợi cảm, Hữu Thỉnh như đã thổi hồn vào làn sương thu êm đềm giăng mắc nơi ngõ xóm, màn sương cũng nửa như muốn lưu mùa hạ, nửa như đang chờ đón mùa thu. (9) **Đây là một hõnh ảnh thơ gợi cảm biết bao!** (10) Cảm nhận được bước chân êm ái của mùa thu, nhà thơ như reo lên khe khẽ: “Hình như thu đã về”; từ tình thái “hình như” thể hiện cảm xúc mơ hồ mà đầy băng khuâng xao xuyến của nhà thơ trước bước chuyển mùa của thiên nhiên. (11) Nhưng thi nhân không chỉ cho ta cảm nhận về những tín hiệu mùa thu mà ở khổ hai, nhà thơ còn cho ta cảm nhận mùa thu đến trong không gian đất trời khoáng đạt:

“ Sông được lúc....
Vắt nửa mình sang thu.”

(12) Với một nét vẽ cao và một nét vẽ thấp, Hữu Thỉnh đã phác hoạ bức tranh đất trời vào thu với hai hình ảnh đối lập: Dòng sông thông thả lững lờ trôi và những đàn chim đang vội vã rủ nhau bay về phương Nam tránh rét. (13) Hai từ láy”dềnh dàng”, “vội vã” và nghệ thuật nhân hoá giúp Hữu Thỉnh

thể hiện bước chuyển mình của thiên nhiên tạo vật trong thời khắc giao mùa - Phải chăng đó cũng là tâm trạng của con người trước thời gian.(14) Để rồi trong những ngày thu của cuộc đời, con người cũng bắt chợi nhận ra một đám mây mùa hạ đang dùng dằng trong cái ranh giới mơ hồ mà đầy kì diệu Hạ- Thu:

“ Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu”

(15) Câu thơ là một hình ảnh nhân hoá, ẩn dụ độc đáo, đầy chất tạo hình; từ “vắt” cho ta cảm nhận đám mây như tấm khăn mỏng mảnh, lại cũng như con người với bao cảm xúc chờ đón thu sang. (16) Quả thực, bằng những cảm nhận tinh tế, Hữu Thỉnh đã phác hoạ một bức tranh thật đẹp về những tín hiệu giao mùa và cảnh sắc đất trời lúc vào thu.

Bài tập 2. Phân tích hai khổ cuối trong bài thơ “ánh trăng” của Nguyễn Duy (Đoạn văn quy nạp, có phép thế và thành phần phụ chú, câu phủ định)

(1) Ở khổ thơ thứ năm của bài thơ “ánh trăng”, **Nguyễn Duy** có viết:

“Ngửa mặt lên nhìn mặt
... .. là rùng”

(2) Với hai câu thơ đầu, **nhà thơ** đã thể hiện niềm xúc động nghẹn ngào đến “rưng rưng” muốn khóc của chủ thể trữ tình khi gặp lại vầng trăng. (3) Đêm thành phố bất ngờ mất điện, con người đột ngột gặp lại vầng trăng quá khứ trong tư thế “ngửa mặt” đầy thành kính. (4) Từ “mặt” thứ hai trong câu thơ là kết quả của nghệ thuật nhân hoá, nó khiến ta cảm nhận vầng trăng như một con người đang đối diện với nhân vật trữ tình.(5) Đối diện với vầng trăng quá khứ, bao cảm xúc , bao kỉ niệm chợt ùa về ào ạt trong tâm tưởng con người, làm sống dậy những tình cảm hồn nhiên tươi mát.(6) Từ láy “rưng rưng” đầy gợi cảm , điệp từ “như là” cùng nghệ thuật liệt kê đã cho ta cảm nhận được điều đó.(7) Gặp lại vầng trăng con người như được gặp lại quá khứ ân tình chung thuỷ, như gặp lại những vẻ đẹp bình dị mà vĩnh hằng của đời sống mà con người từng lãng quên , để rồi tự giật mình nhìn lại:

“Trăng cứ tròn vành vạnh
..... cho ta giật mình.”

(8) Từ láy “vành vạnh” và từ “kể chi” đã khắc hoạ hình ảnh vầng trăng tròn đầy vẹn nguyên như quá khứ thuỷ chung ân nghĩa. (9) Xuyên suốt toàn bài thơ cho đến khổ thơ này vẫn là nghệ thuật nhân hoá khiến vầng trăng mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc.(10) **Mặc cho con người vô tình quên lãng, vầng trăng vẫn tình nghĩa đợi chờ không một lời trách cứ con người; từ láy “phăng phắc” gợi hình ảnh vầng trăng vừa độ lượng bao dung, vừa nghiêm khắc trong sự phán xét không lời.** (11) Và chính trong giây phút ấy, chủ thể trữ tình và có thể là “ta” , tất cả chúng ta đã “giật mình” nhận ra

sự vô tình bạc bẽo của mình với vàng trăng - **cái giết mình của sự tự vấn lương tâm, sự ăn năn xám hối sao mà xót xa, ân hận!** (12) Nói tóm lại, bằng giọng thơ sâu lắng đầy triết lí, với ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vàng trăng , ở hai khổ cuối của bài thơ “Ánh trăng”, nhà thơ Nguyễn Duy đã thể hiện cảm xúc của con người khi gặp lại vàng trăng và lời nhắc nhở mỗi chúng ta đừng bao giờ lãng quên quá khứ.